



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 1140/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 26/05/2025 Trang/ Page: 1/3
---------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY TNHH E-WAY VIỆT NAM	
2. Địa chỉ kiểm tra: Place of test:	Lô M, KCN Lộc An – Bình Sơn, Xã Long An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.	
3. Đối tượng thử nghiệm: Type of testing:	Tủ tụ bù hạ thế Low voltage capacitor cabinet	
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	37 Tủ/Tủ CAP 37 Capacity/Capacity Panel	
5. Phương pháp thử nghiệm: Method of testing:	TN/QT-26; TCVN 8083-1:2009; IEC60831-1; IEC60358-1:2012; Tài liệu NSX/ Manufacturer's documentation.	
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	25/05/2025	
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type:	Xem trang sau/ See next page
	Điện dung/ Capacitance:	Không rõ/ NA
	Dung lượng tụ/ Capacitor capacity:	17,21 kvar; 20,67 kvar
	Điện áp/ Rated voltage:	400V/ 50Hz
	Số quản lý/ Serial No:	Không rõ/ NA
	Năm sản xuất/ Date of manufacture:	2021
	Nhà sản xuất/ Manufacture:	EPCOS
8. Phương tiện thử nghiệm: Testing equipment:	Kyoritsu 3125A; Metrel MI 3252; HVT-70/50; ZGS-200kV/5mA; U1733C; Fluke 87V; Fluke 287C; Fluke 355	
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH	
10. Kết quả thử nghiệm: Testing result:	Xem trang sau See next page	
11. Tem thử nghiệm: Testing stamp no:	711/25/ETSC	
12. Kết luận: Conclusion:	Các hạng mục thí nghiệm Tủ Tụ Bù nêu trên hoạt động bình thường/ The above CAP PANEL test items are in normal operation	
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 05/2026 Recommended next testing period:		

Người Thực Hiện
Executor

Nguyễn Kim Khoa

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Hoàn



TN/QT-26/M01

Ban hành lần 2

- Phòng Kiểm định và Thí nghiệm điện đã được AOSC công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (VLAT-1.0757);
- Các chỉ tiêu đánh dấu (*) chưa được công nhận, hoặc do khách hàng yêu cầu, các chỉ tiêu (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo thông tin khách hàng cung cấp;
- Không được trích sao một phần kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý của ETSC.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CERTIFICATE OF TESTING

Ngày/ Date: 26/05/2025
Trang/ Page: 2/3

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan / Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Tên chỉ tiêu Content	Mức quy định cho phép The level of provisions allowing	Kết quả thử nghiệm/ Result	Đánh giá Assess
Vệ sinh, quan sát bên ngoài Hygiene, outside observation	Thiết bị còn nguyên vẹn, không bị nứt hay hư hỏng các bộ phận cách điện, dẫn điện The equipment remains intact, electrical conductors and insulators are not cracked or damaged.	Còn tốt/ Good	Đạt/ Pass
Thao tác chọn các chức năng bằng tay Manually select the functions manually		Thao tác tốt/ Good	Đạt/ Pass

10.2 Đo điện trở cách điện của tủ/ Insulation resistance measurement of cabinet:

Stt No	Đối tượng đo Items	Mức quy định Standard level (MΩ)	Kết quả Result (MΩ)	Đánh giá Evaluate
01	Phase A - (B+C+N+Vỏ)	≥ 0.5	> 100	Đạt/ Pass
02	Phase B - (C+A+N+Vỏ)	≥ 0.5	> 100	Đạt/ Pass
03	Phase C - (B+A+N+Vỏ)	≥ 0.5	> 100	Đạt/ Pass

10.3 Thử nghiệm điện áp tăng cao tần số công nghiệp/ High voltage test at 50Hz

Đối tượng đo The object of measurement	Điện áp thử nghiệm The voltage of testing	Thời gian thử nghiệm The time of testing	Kết quả đo Measurement results
A – (B + C + Vỏ)	2 kV	10 s	Chịu được/ Pass
B – (A + C + Vỏ)	2 kV	10 s	Chịu được/ Pass
C – (B + A + Vỏ)	2 kV	10 s	Chịu được/ Pass

10.4 Thử nghiệm Tụ/ Check for Capacitor:

Stt No	Hiệu Tụ/ Loại Capacitor type	Điện dung (μF) Capacitance	Điện trở cách điện (MΩ) Insulation resistance	Đánh giá Evaluate
1	EPCOS/ MKD440-D-20.8	113-119	> 100	Đạt/ Pass
2		111-115	> 100	Đạt/ Pass
3		114-116	> 100	Đạt/ Pass
4		112-114	> 100	Đạt/ Pass
5		111-115	> 100	Đạt/ Pass
6		109-104	> 100	Đạt/ Pass
7		111-117	> 100	Đạt/ Pass
8		109-104	> 100	Đạt/ Pass
9		111-117	> 100	Đạt/ Pass
10		112-116	> 100	Đạt/ Pass

Số/ No: 1140/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 26/05/2025 Trang/ Page: 3/3
---------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

Stt No	Hiệu Tụ/ Loại Capacitor type	Điện dung (μ F) Capacitance	Điện trở cách điện (M Ω) Insulation resistance	Đánh giá Evaluate
11	EPCOS/ MKD440-D-20.8	110-113	> 100	Đạt/ Pass
12		113-115	> 100	Đạt/ Pass
13		113-118	> 100	Đạt/ Pass
14		111-115	> 100	Đạt/ Pass
15		114-116	> 100	Đạt/ Pass
16		111-114	> 100	Đạt/ Pass
17		111-115	> 100	Đạt/ Pass
18		110-112	> 100	Đạt/ Pass
19		101-105	> 100	Đạt/ Pass
20		114-116	> 100	Đạt/ Pass
21		113-117	> 100	Đạt/ Pass
22		112-117	> 100	Đạt/ Pass
23		112-117	> 100	Đạt/ Pass
24		111-114	> 100	Đạt/ Pass
25		114-115	> 100	Đạt/ Pass
26	EPCOS/ MKD440-D-25.0	137-139	> 100	Đạt/ Pass
27		136-139	> 100	Đạt/ Pass
28		136-138	> 100	Đạt/ Pass
29		137-140	> 100	Đạt/ Pass
30		136-140	> 100	Đạt/ Pass
31		135-139	> 100	Đạt/ Pass
32		136-137	> 100	Đạt/ Pass
33		136-140	> 100	Đạt/ Pass
34		138-141	> 100	Đạt/ Pass
35		137-138	> 100	Đạt/ Pass
36		135-138	> 100	Đạt/ Pass
37		136-140	> 100	Đạt/ Pass